

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-PT

Ngày: 04-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Thư

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Thuần và bà Dương Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Lam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 42/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Võ Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2023/HS-ST ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Bị cáo có kháng cáo: Võ Minh T, sinh năm 1991 tại Bình Định; Nơi cư trú: Số nhà 01/08 Đường K, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Minh Đ, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Thanh T (Đã chết); Bị cáo có vợ là Lương Thị Mỹ N, sinh năm 1992 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2023 đến ngày 20/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn “*Bảo lãnh*”. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 27/02/2023 Võ Minh T đi bộ tập thể dục từ nhà của T đến khu vực ngã tư đường H - V thuộc tổ 5 phường Q- thành phố K. Tại đây, T gặp một nam thanh niên tên Bi (không rõ nhân thân lai lịch), thông qua các mối quan hệ xã hội biết “Bi” bán ma túy cho các con nghiện nên T hỏi mua ma túy của Bi để sử dụng với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thì được Bi đồng ý và đưa cho T 01 (Một) gói ma túy đá đựng trong bì ni lông trong

suốt, hàn kín. Sau khi bán ma túy cho T, Bì điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi từ hướng Hoàng Thị Loan đến đường Phan Đình Phùng, còn T cầm gói ma túy cất giấu vào trong túi quần sau bên trái và đi bộ theo hướng Hoàng Thị Loan về nhà, đi được khoảng 200 mét thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố K kiểm tra, bắt quả tang thu giữ và niêm phong T bộ tang vật theo quy định pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số 58/KL-KTHS ngày 02/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì gửi giám định là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là **0,408 gam** (*Không phải bốn trăm lẻ tám gam*);

Với nội dung trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2023/HS-ST ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố: Bị cáo Võ Minh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Võ Minh T 14 (*Mười bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (Trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2023 đến ngày 20/3/2023).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 01/06/2023 bị cáo Võ Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do: Bị cáo không phải là người nghiện ma túy, chỉ mua ma túy dùng thử để đỡ viêm xoang. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đã ăn năn hối cải, tại địa phương chưa vi phạm pháp luật lần nào. Vào tháng 12/2022 bị cáo đã tích cực hợp tác với Công an tỉnh trong việc tố giác tội phạm có giấy xác nhận ngày 26/5/2023 của công an. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ không có việc làm, nuôi hai con nhỏ, bản thân là lao động chính trong gia đình có xác nhận của địa phương.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu mới là xác nhận ngày 26/5/2023 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Kon Tum việc bị cáo T báo tin đối tượng phạm tội về ma túy và Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng thêm cho

bị cáo được hưởng. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lao động phụ giúp gia đình vì hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị cáo Võ Minh T kháng cáo đúng trong thời hạn quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét.

[2]. Về nội dung: Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 27/02/2023 tại đường Hoàng Thị Loan, tổ 5 phường Quang Trung, thành phố K, Võ Minh T có hành vi cất giấu 01 (Một) gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,408 gam (*Không phải bốn trăm lẻ tám gam*) nhằm mục đích sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K bắt quả tang thu giữ tang vật theo quy định pháp luật.

Với hành vi trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2023/HS-ST ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Võ Minh T thấy rằng: Quá trình xét xử sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng và xử phạt bị cáo 14 (Mười bốn) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu mới: Xác nhận ngày 26/5/2023 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Kon Tum về việc ngày 17/12/2022 bị cáo T báo tin đối tượng Võ Vũ Trường phạm tội về ma túy, Cơ quan điều tra đã phát hiện, khởi tố vụ án và khởi tố bị can. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng tại cấp phúc thẩm.

Do vậy, cần chấp nhận một phần đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về mức hình phạt. Xét thấy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ hình phạt tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không nhiều nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt khi lượng hình đối với bị cáo.

Về kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thấy rằng: Tình hình tội phạm về ma túy diễn ra nhiều và ngày càng phức tạp, mặc dù đã được tuyên truyền phổ biến pháp luật nhưng bị cáo vẫn chưa có ý thức chấp hành, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo mới đảm bảo

rắn đe và phòng ngừa chung trước tình hình tội phạm ngày càng gia tăng như hiện nay. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4]. Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Minh T; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2023/HS-ST ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Võ Minh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Võ Minh T 11 (Mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (Trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2023 đến ngày 20/3/2023).

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Võ Minh T không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Về các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (04/8/2023)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp. K;
- Công an Tp. K;
- Chi cục THADS Tp. K;
- Tòa án nhân dân Tp. K;
- Xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Thư (Đã ký)